

2. Cuộc sống

2-1 Thủ tục hành chính

(1) Chuyển đến, chuyển đi, xuất cảnh

○ Thủ tục đăng ký thường trú cơ bản

Những người có thể cư trú, giấy chứng nhận thường trú đặc biệt, giấy chứng nhận đăng ký người nước ngoài hoặc hộ chiếu có ghi thể cư trú sẽ được cấp sau, vui lòng khai báo về nơi cư trú tại tòa thị chính.

Điều kiện		Giấy tờ cần thiết	Thời hạn
Khi đến Nhật (Thủ tục đăng ký thường trú)		(Hộ độc thân) • Thẻ cư trú hoặc trên hộ chiếu có ghi chú “Thẻ cư trú sẽ được cấp sau”. (Hộ gia đình có 2 thành viên trở lên mang quốc tịch nước ngoài) ① Thẻ cư trú ② Các loại giấy tờ chứng minh quan hệ huyết thống với chủ hộ (bản gốc) (Trường hợp muốn chứng minh quan hệ huyết thống) (Giấy đăng kết hôn, giấy đăng ký khai sinh v.v. của các thành viên cùng một gia đình đã được đăng ký trong Giấy chứng nhận cư trú do chính quyền của công dân nước đó cấp.) ③ Bản dịch tiếng Nhật của ② (Phải ghi rõ tên, ngày dịch của người dịch)	Trong vòng 14 ngày kể từ ngày quyết định nơi ở mới.
Khi thay đổi địa chỉ	Chuyển đến (Thành phố khác→Toyonaka)	① Thẻ cư trú của tất cả các thành viên trong hộ gia đình ② Giấy chứng nhận chuyển nhà do thành phố tại nơi ở cũ cấp.	Trong vòng 14 ngày
	Chuyển chỗ ở (Trong thành phố Toyonaka)	• Thẻ cư trú của tất cả các thành viên trong hộ gia đình	
	Chuyển đi (Toyonaka→Thành phố khác)	• Giấy tờ chứng minh (ID) như thẻ cư trú, v.v.	Trong vòng 14 ngày trước và sau ngày chuyển đi. (Khi chuyển đi thành phố khác phải nộp Giấy chứng nhận chuyển chỗ do thành phố Toyonaka cấp)
	Chuyển đi (Toyonaka→Nước khác)		Trong vòng 14 ngày trước ngày chuyển đi

○ Thẻ My Number

Có thể dùng Thẻ My Number để in bản sao các giấy tờ chứng minh cần thiết tại máy photocopy ở các cửa hàng tiện lợi. (Với loại thẻ này, người sử dụng cần đăng ký để được phát hành giấy chứng nhận điện tử).

Thẻ My Number cũng có thể sử dụng tại nơi công cộng để chứng minh bản thân.

TEL : 06-6858-2201 (Bộ phận Cư dân)

06-6334-3531 (Văn phòng Shonai)

06-6872-0573 (Văn phòng Shinsenri)

○ Tư cách cư trú

[Vĩnh trú]

thủ tục	Đối tượng	Thời hạn	Thời hạn đăng ký	Giấy tờ cần thiết
Gia hạn	16 tuổi trở lên	Tính từ ngày hết hạn hiệu lực của thẻ trước cho đến 7 lần sinh nhật.	2 tháng trước kỳ hạn có hiệu lực đến kỳ hạn có hiệu lực	- Hộ chiếu - Giấy chứng nhận vĩnh trú 1 Ảnh (3cm×4cm) (Ảnh chụp trong vòng 6 tháng)
	Dưới 16 tuổi	Tính đến ngày trước ngày sinh nhật 16 tuổi (Giấy chứng minh vĩnh trú được ban hành ngày 1 tháng 11 năm Reiwa 5 được ghi là “tính đến ngày sinh nhật 16 tuổi”)	6 tháng trước kỳ hạn có hiệu lực đến kỳ hạn có hiệu lực	
Cấp lại thẻ cư trú			Trong vòng 14 ngày kể từ ngày bị mất thẻ	- Hộ chiếu 1 Ảnh (3cm× 4cm) - Giấy chứng minh mất đồ/giấy tờ ※Dưới 16 tuổi thì không cần nộp ảnh

TEL : 06-6858-2201 (Bộ phận Cư dân)

06-6334-3531 (Văn phòng Shonai)

06-6872-0573 (Văn phòng Shinsenri)

[Tư cách cư trú khác ngoài vĩnh trú]

Không thể làm thủ tục tại Toà thị chính thành phố. Việc gia hạn thẻ cư trú, hãy đến làm thủ tục tại Cục quản lý xuất nhập cảnh.

TEL : 0570-013904

Địa điểm : Cục Quản Lý Xuất Nhập Cảnh Osaka

(1-29-53, Suminoeku Nankokita, Osaka)

Trung Tâm Thông Tin Tổng Hợp về Lưu trú Người Nước Ngoài

URL: <https://www.moj.go.jp/isa/consultation/center/japanese.html>



○ Khi xuất cảnh tạm thời (ra khỏi Nhật Bản)

Giấy Tái Nhập Quốc/Cảnh Đặc Biệt (Minashi sainyukoku kyoka) hay Giấy Phép Tái Nhập Quốc - (Re-Entry Permit/ Sainyukoku Kyoka), khi quay lại Nhật Bản, không yêu cầu xin cấp visa mới.

TEL : 0570-013904

Địa điểm : Cục Quản Lý Xuất Nhập Cảnh Osaka (1-29-53, Suminoeku Nankokita, Osaka)

Trung Tâm Thông Tin Tổng Hợp về Lưu trú Người Nước Ngoài

○ Đăng ký dấu, Giấy chứng nhận đăng ký dấu

Khi mua và bán bất động sản và hợp đồng tài chính, bạn thường sử dụng một con dấu được đăng ký với tòa thị chính. Những người trên 15 tuổi được đăng ký là cư dân có thể đăng ký làm con dấu.

TEL : 06-6858-2201 (Bộ phận Cư dân)

○ Bảo hiểm Sức khỏe Quốc dân - Những điều nên biết

[Đối tượng tham gia]

Những người thuộc trường hợp từ ① - ③ sau đây phải đăng ký Bảo hiểm sức khỏe Quốc dân.

- ① Những người sẽ được phép ở lại Nhật Bản hơn 3 tháng trở lên (Người có tên trong Đăng ký thường trú cơ bản).
- * Ngay cả khi thời gian lưu trú ban đầu dưới 3 tháng, nhưng sau đó tùy vào mục đích nhập cảnh và cuộc sống ở lại Nhật Bản mà được chấp nhận ở lại Nhật trên 3 tháng, thì cũng là đối tượng tham gia bảo hiểm.
- ② Những người không tham gia bảo hiểm y tế công khác.
- ③ Những người không nhận được phúc lợi xã hội.

[Cách tính phí và thanh toán phí bảo hiểm]

- Phí bảo hiểm được tính dựa trên số người trong hộ gia đình và tổng thu nhập của năm trước. Khi tham gia bảo hiểm, người tham gia sẽ được gửi hoá đơn nộp tiền. Hãy mang hoá đơn và thanh toán phí bảo hiểm ở các cửa hàng conbini hoặc ngân hàng trước thời hạn nộp phí. Để tránh việc quên trả phí đúng thời hạn, người tham gia bảo hiểm nên sử dụng dịch vụ thanh toán tự động trừ phí bảo hiểm từ tài khoản ngân hàng.
- Nếu đã đăng ký Bảo hiểm y tế Quốc dân, nhưng sau một thời gian không hoàn thành thủ tục (tối đa 2 năm), sẽ phải trả phí bảo hiểm tính từ khi được chấp nhận tham gia bảo hiểm. Nếu thu nhập của người tham gia bị giảm đi so với năm trước do thiên tai, bệnh tật, nghỉ việc, v.v. , có thể gia hạn thời gian hoặc giảm phí bảo hiểm. Xin hãy tư vấn.
- Từ tháng 1 năm 2024 (Reiwa năm 6), chế độ miễn một phần phí bảo hiểm cho những người đã sinh con đã bắt đầu. Về thông tin chi tiết xin hãy tư vấn.

[Thủ tục cấp và cấp lại khi làm mất thẻ]

Đối với các trường hợp sau đây, hãy hoàn tất thủ tục trong vòng 14 ngày.

Trường hợp		Giấy tờ
Chuyển nhà	Thành phố khác⇒thành phố Toyonaka	Chứng minh thu nhập năm trước(※)
	Nước khác⇒thành phố Toyonaka	Hộ chiếu
	Trong thành phố Toyonaka	Không có
	Thành phố Toyonaka ⇒thành phố khác,nước khác	Không có
Thay đổi họ tên hoặc chủ hộ		Không có
Khi đánh mất thẻ bảo hiểm sức khỏe, giấy tờ chứng minh tư cách, thông báo thông tin tư cách		Giấy tờ có kèm ảnh do chính quyền cấp (Thẻ cư trú vv..)
Khi dừng bảo hiểm sức khỏe ở chỗ làm		Chứng minh dừng tham gia bảo hiểm, chứng minh thu nhập năm trước(※)
Khi tham gia bảo hiểm sức khỏe ở chỗ làm		Các giấy tờ có thể chứng minh đang tham gia vào Thẻ bảo hiểm sức khỏe tại nơi làm việc
Khi bị dừng trợ cấp xã hội		Giấy thông báo quyết định dừng trợ cấp, chứng minh thu nhập năm trước(※)
Khi nhận trợ cấp xã hội		Giấy thông báo quyết định bắt đầu trợ cấp
Khi sinh con (Trang 40)		sổ tay sức khỏe mẹ và con
Khi chết (Trang 25)		giấy chứng tử

* Chứng minh thu nhập từ tháng 1 đến tháng 12 của năm trước để chứng minh số tiền thu nhập, ví dụ: Giấy chứng minh thuế, giấy chứng minh thu nhập.

[Hỏi đáp về bảo hiểm y tế quốc dân]

TEL : 06-6858-2301 (Bộ phận tư vấn Bảo hiểm)

(Có thể làm thủ tục tại Chi nhánh Shonai / Shinsenri)

○ Lương hưu

[Những người làm việc tại công ty và nhà máy]

Bắt buộc tham Lương hưu người lao động- Kosei nenkin .

Để biết thêm chi tiết, hãy hỏi người phụ trách tại nơi làm việc.

[Những người tự kinh doanh, học sinh]

Bắt buộc tham gia Lương hưu Quốc dân - Kokumin Nenkin

[Lương Hưu Quốc Dân]

Tất cả cư dân tuổi từ 20 tuổi đến 60 tuổi, những người không được trả lương hưu tại nơi làm việc, bắt buộc phải tham gia chế độ lương hưu công dân. Những người từ 20 tuổi trở lên hoặc tròn 20 tuổi hãy nộp đơn tại phòng chế độ lương hưu quốc dân. Có chế độ miễn giảm cho những trường hợp khó khăn.

TEL : 06-6858-2264 (Bộ phận tư vấn bảo hiểm và lương hưu quốc dân)

[Chế độ lương hưu trả 1 lần]

Người người có quốc tịch nước ngoài đã trả lương hưu từ 6 tháng trở lên và không được xét vào “chế độ lương hưu cơ bản cho người cao tuổi”, có thể yêu cầu chế độ lương hưu trả 1 lần trong vòng 2 năm kể từ ngày rời khỏi Nhật Bản. Hãy nộp đơn yêu cầu tại văn phòng lương hưu trước khi rời khỏi Nhật Bản.

TEL : 06-6848-6831 (Văn phòng Lương hưu Toyonaka)

(2) Thuế

○ Thuế thu nhập

[Mức phải nộp thuế thu nhập cho từng công dân. Áp dụng cho từng đối tượng đóng thuế được quy định bởi Luật thuế thu nhập]

Người có nghĩa vụ đóng thuế			Các mức thuế thu nhập
Cá nhân	Thường trú	Vĩnh trú	Toàn bộ thu nhập từ các khoản thu ở Nhật hoặc nước ngoài sẽ phải nộp thuế thu nhập. (Đây là trường hợp phổ biến)
		Không vĩnh trú	Thu nhập từ các nguồn thu ở Nhật hoặc các nguồn thu ở nước ngoài phải trả tại hoặc gửi về Nhật.
	Không phải thường trú		Chỉ áp thuế thu nhập đối với những khoản thu nhập ở Nhật.

[Báo cáo hoàn thuế]

Ngay cả khi người lao động (được trả lương) không phải khai báo cáo hoàn thuế nhưng vẫn nộp đơn xin hoàn thuế (Kanpu shinkoku) vì đã phải trả vượt quá tiền thuế trong bảng tính thuế, thì một số trường hợp dưới đây có thể được xét hoàn thuế:

- Khi nhận được khoản khấu trừ (trừ từ tiền lương) vì đã phải trả chi phí y tế quá lớn do bị bệnh hoặc bị thương.
- Khi nhận được khoản khấu trừ thuế đặc biệt (trừ từ tiền lương) do vay tiền mua mới hoặc cải tạo căn hộ (trong chung cư), mua mới hoặc cải tạo nhà.

[Liên hệ]

TEL : 072-751-2441

Địa điểm : Cơ quan Thuế Toyono 2-1-8, Jonan, Ikeda-shi

※Tuỳ theo Quy Ước Thuế Thu Nhập giữa Nhật Bản và các nước, người nộp thuế thu nhập phải tuân theo các quy định liên quan đến việc trả thuế. Xin vui lòng liên hệ đến Lãnh sự quán của nước mình hoặc tham khảo trang Homepage của Cơ quan Quản lý Thuế Quốc gia (Kokuzeicho).

○ Thuế thị dân (tỉnh/ thành phố)

[Khai thuế]

Hiện tại vào ngày 1 tháng 1, những người đang sinh sống tại thành phố Toyonaka có thu nhập của năm trước phải đóng thuế

Hàng năm hãy nộp báo thuế cho Bộ phận thuế thị dân chậm nhất là ngày 15 tháng 3. Tuy nhiên, những người sau đây không cần phải khai thuế.

- Người không có thu nhập của năm trước。
- Người đã điền bằng Báo cáo hoàn thuế (Kakuteishinkoku) tại cơ quan thuế (tham khảo tr.20)
- Những người chỉ có thu nhập bằng lương và những người lao động đã được nơi trả tiền lương khai báo thu nhập trong bằng báo cáo thanh toán lương của nơi làm việc và nộp cho toà thị chính.
- Những người chỉ có khoản thu nhập bằng lương hưu và được các cơ quan lương hưu Nhật Bản báo cáo thu nhập của họ cho thành phố.

[Cách nộp thuế]

- Những người làm việc ở công ty, phần thuế thị dân sẽ được khấu trừ bởi công ty/ chủ sử dụng lao động.
- Người tự kinh doanh hoặc sản xuất nông nghiệp, lưu học sinh sau khi nhận thông báo đóng thuế (Nozei tsuchi cho) của toà thị chính gửi qua bưu điện sẽ tự nộp thuế. Khoản thuế được chia ra 4 lần/năm và được cấp dựa trên Bảng khai thuế thu nhập- Shinkoku sho. (trang 21)
- Có thể nộp tiền tại cơ quan tài chính chính, cửa hàng tiện lợi hoặc ngân hàng Yucho • bưu điện được chỉ định. Cũng có thể chuyển tiền qua các ứng dụng trên điện thoại thông minh như PayPay, thẻ tín dụng trên internet, tài khoản ngân hàng.

[Giấy chứng nhận thuế, Giấy chứng nhận nộp thuế]

Có thể xin cấp Giấy chứng nhận thuế của năm mới nhất do Tỉnh/ Thành phố cấp tại không chỉ ở Bộ phận cư dân và Bộ phận Kế hoạch Thuế của Toà thị chính, mà còn ở Chi nhánh Shonai, Chi nhánh Shinsenri và các cửa hàng tiện lợi. Khi lấy các loại giấy chứng nhận thuế ở cửa hàng tiện lợi cần có Thẻ đăng ký thường trú cơ bản hoặc Thẻ My Number. (Về thủ tục hãy tham khảo tr.8)

Văn phòng Shinsenri • Shonai, Ban thị dân thành phố: 300 yên/ 1 tờ

Giấy chứng nhận thuế tại cửa hàng tiện lợi : 200 yên/1 tờ

TEL : Giấy chứng nhận thuế 06-6858-2211 (Bộ phận Cư dân Thành phố)

Giấy chứng nhận nộp thuế 06-6858-2447 (Bộ phận Thuế thị dân)

※Giấy chứng nhận thuế thị dân tỉnh / thành phố mới nhất sẽ được toà thị chính nơi người chuyển nhà đã ở cấp vào ngày 1 tháng 1. Hãy liên hệ đến toà thị chính nơi đã sinh sống trước đây để nhận được giấy chứng nhận này.

○ **Thuế tài sản cố định**

[Khai thuế]

Hiện tại vào ngày 1 tháng 1 hàng năm, những người có nhà, đất, tài sản khấu hao ở thành phố Toyonaka phải đóng thuế.

Những người sở hữu tài sản dùng để sản xuất kinh doanh (thiết bị, máy móc, dụng cụ) ngoài những tài sản như nhà, đất phải nộp tờ khai thuế chậm nhất vào ngày 31 tháng 1.

[Cách nộp]

Sau khi nhận thông báo đóng thuế của toà thị chính gửi qua bưu điện, hãy khai thuế và tự nộp thuế.

※Có thể nộp tiền tại cơ quan tài chính chính, cửa hàng tiện lợi hoặc ngân hàng Yucho • bưu điện được chỉ định. Cũng có thể chuyển tiền qua các ứng dụng trên điện thoại thông minh như PayPay, thẻ tín dụng trên internet, tài khoản ngân hàng.

[Trường hợp chuyển đi nước ngoài]

Hãy chọn người thay thế cho bản thân để nhận thông báo về chi trả thuế tài sản và xử lý các khoản thanh toán thuế tại Nhật Bản. Sau đó hãy gửi thông báo đến Bộ phận thuế tài sản cố định.

Giấy thông báo: 「Đơn xin làm người quản lý nộp thuế • Đơn xin chấp thuận (thuế tài sản cố định • thuế kế hoạch thành phố)」

[Liên hệ]

TEL : Các vấn đề liên quan về đất đai • nhà cửa 06-6858-2150 (Bộ phận thuế tài sản cố định)

Các vấn đề liên quan đến tài sản khấu hao: 06-6858-2144 (Bộ phận thuế tài sản cố định)

Phát hành giấy chứng minh thuế tài sản cố định 06-6858-2447 (Bộ phận Thuế cư dân)

O Thuế phương tiện hạng nhẹ

Hiện tại vào ngày 1 tháng 4 hàng năm, những người sở hữu xe máy, xe ô tô hạng nhẹ, v.v. phải đóng thuế.

[Đăng ký • vứt xe máy (Dưới 125cc) v.v.]

Thủ tục		Những thứ cần thiết
Đăng ký	• Khi mua • Khi được cho	• Giấy chứng nhận bán hoặc huỷ để đăng ký lại, ID, v.v.
Vứt xe	• Khi bán hoặc cho người khác • Khi chuyển ra khỏi thành phố • Khi tiêu huỷ xe	• Biển số xe sẽ tiêu huỷ, giấy chứng nhận biển số xe, chứng nhận đăng ký của xe, ID, v.v.

TEL : 06-6858-2153 (Bộ phận thuế thị dân)

[Các số liên hệ khác]

- Đăng ký và vứt xe ô tô, xe máy (trên 125cc)

TEL : 050-5540-2058 (Chi nhánh giao thông Osaka, Cục giao thông vận tải Kinki)

- Đăng ký và vứt xe ô tô, xe máy (dưới 660cc)

TEL : 050-3816-1841 (Chi nhánh Takatsuki Hiệp hội giám định xe hạng nhẹ)

- Liên hệ về thuế xe ô tô (không bao gồm xe máy hoặc các phương tiện xe máy đặc biệt)

TEL : 072-752-4111 (Cơ quan Thuế Toyono)

OTư vấn về việc nộp thuế

(Thuế thành phố, thuế tỉnh, thuế tài sản cố định, thuế xe ô tô hạng nhẹ)

Nếu bạn gặp khó khăn trong việc nộp thuế do thiên tai, ngừng kinh doanh, thất nghiệp, bệnh tật hoặc các lý do khác, tùy trường hợp bạn có thể được phép nộp thuế theo hình thức trả góp hoặc gia hạn thời gian thanh toán. Vui lòng liên hệ theo thông tin dưới đây để được tư vấn.

Điện thoại: 06-6858-2161 (Phòng Quản lý Nợ)

○ Bảng kiểm tra trước khi chuyển nhà

[Khoảng trước 1 tháng]

Danh mục	Liên hệ	Nội dung thủ tục	
Trường học	Giáo viên chủ nhiệm hoặc giáo viên mầm non	• Liên hệ để kiểm tra thủ tục (trang 49)	☐
Công ty vận chuyển	Các công ty vận chuyển	• Báo giá chuyển nhà • Bàn bạc với công ty dịch vụ chuyển nhà	☐
Rác tạm thời (tờ Rác lúc dọn, chuyển nhà)	trang 20	Kiểm tra ngày/ thời gian thu rác, địa điểm vứt và lệ phí. Phải có mặt vào ngày thu gom rác và trực tiếp trả phí vứt rác bằng tiền mặt.	☐

[Trước khoảng 1 tuần]

Danh mục	Liên hệ	Nội dung thủ tục	
Bưu điện	Bưu điện Toyonaka TEL 06-6856-2740 Bưu điện Minami Toyonaka TEL 06-6862-3300 Hoặc các bưu điện gần nhà	• Nộp thông báo chuyển nhà	☐
Ngân hàng	Các ngân hàng	• Nộp thông báo đổi địa chỉ	☐
Điện thoại	Các công ty điện thoại	• Liên hệ thay đổi địa chỉ	☐
Thẻ tín dụng	Các công ty thẻ tín dụng	• Liên hệ thay đổi địa chỉ	☐
Gas	trang 19	• Thông báo ngày cuối cùng ở địa chỉ cũ và ngày đầu tiên ở địa chỉ mới (※ Yêu cầu có mặt vào ngày bắt đầu sử dụng)	☐
Điện		• Thông báo ngày cuối cùng ở địa chỉ cũ và ngày đầu tiên ở địa chỉ mới	☐
Nước		• Thông báo ngày cuối cùng ở địa chỉ cũ và ngày đầu tiên ở địa chỉ mới	☐
Internet	Các công ty cung cấp dịch vụ	• Liên hệ đến và kiểm tra thủ tục	☐
Báo	Nhân viên phát báo hoặc các sạp báo	• Liên hệ và thanh toán	☐

[Vào ngày chuyển nhà]

Danh mục	Liên hệ	Nội dung thủ tục	
Tòa thị chính	Bộ phận cư dân TEL 06-6858-2206	Thủ tục chuyển nhà (tr. 8)	☐
	Bộ phận tư vấn bảo hiểm TEL 06-6858-2301	Thanh toán phí bảo hiểm * Chỉ áp dụng với người tham gia bảo hiểm sức khỏe quốc dân	☐
	Bộ phận tư vấn bảo hiểm, phòng lương hưu TEL 06-6858-2264	• Thủ tục dừng cấp lương hưu quốc dân đối với những người quốc tịch nước ngoài về nước * Chỉ áp dụng với người tham gia	☐
	Bộ phận thuế tài sản cố định TEL 06-6858-2150	Nộp đơn của người quản lý thuế (tr.14) * Chỉ những người chuyển đi nước ngoài	☐
	Bộ phận thuế thị dân TEL 06-6858-2153	Trả biển số xe (tr.15) * Những người sở hữu xe máy mini (125cc trở xuống)	

[Sau khi chuyển nhà]

Danh mục	Liên hệ	Nội dung thủ tục	
Bằng lái xe	Đồn cảnh sát tại địa chỉ mới	• Thủ tục thay đổi địa chỉ trên bằng lái (tr.49)	☐
Toà thị chính	Toà thị chính, cơ quan hành chính quận tại địa chỉ mới 1) Quầy tiếp nhận về thay đổi địa chỉ 2) Quầy bảo hiểm sức khỏe	1) Thủ tục chuyển đến và thay đổi địa chỉ (Trong vòng 14 ngày kể từ ngày chuyển đi) 2) Tham gia thẻ bảo hiểm y tế quốc dân mới (Chỉ áp dụng cho người tham gia bảo hiểm sức khỏe quốc dân)	☐